

Bản án số: 08/2023/HS-ST.

Ngày: 05/01/2023.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Viết Vĩnh.

2. Bà Dương Thị Nam.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:

Ông Trần Anh Hiếu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 155/2022/TLST - HS, ngày 14 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Văn L**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Nông Trung L; Sinh ngày 23 tháng 11 năm 1991 tại: tỉnh Cao Bằng; HKTT: Xóm L, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nơi tạm trú: Tổ M, phường H, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông: Nông Văn Q, sinh năm 1964 và bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có; Bị cáo là con một trong gia đình; Tiền án: 01; Tại bản án số 14/2020/HS-ST ngày 27/4/2020, của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng xử phạt 18 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 25/02/2021 L chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 08/09/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- Người chứng kiến: 1. Anh Dương Văn N, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm Trung 2, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Dương Văn N, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm Trung 2, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Lê Thúy H, sinh năm 1977; Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 08/9/2022, tổ công tác Công an xã Đ, huyện P đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Trạng, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra, người này khai tên Nông Văn L, sinh năm 1991; HKTT: Xóm L, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng, hiện tạm trú tại xóm M, phường H, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. Đồng thời tự giác giao nộp 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, theo L khai nhận là ma túy Heroine của L với mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng (ký hiệu A) ngoài ra tạm giữ của L 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO màu đen cũ đã qua sử dụng có số IMEI 1: 42894 (năm số cuối), IMEI 2: 42886 (năm số cuối) sau đó đưa L cùng vật chứng về cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 16 giờ 45 phút ngày 08/9/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Viện kiểm sát nhân dân huyện P phối hợp cùng phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên, tiến hành cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Nông Văn L có khối lượng 0,150 gam. Lấy toàn bộ 0,150 gam niêm phong vào bì thư (ký hiệu A1) gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1379/KL-KTHS ngày 16/9/2022, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số chất bột màu trắng trong phong bì (ký hiệu A1) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,150 gam.

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 09/9/2022, cơ quan CSĐT Công an huyện P đã thi hành Lnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở tạm trú của của Nông Văn L tại xóm M, phường H, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên nhưng không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 13/10/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P phối hợp cùng Viện kiểm sát nhân dân huyện P tiến hành kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu ViVo màu đen, cũ đã qua sử dụng có số IMEI 1: 42894 (năm số

cuối), IMEI 2: 42886 (năm số cuối) tạm giữ của L nhưng không phát hiện nội dung gì liên quan đến vụ án và hành vi phạm tội khác.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau: Bản thân L là người nghiện ma túy. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 08/9/2022, L đi bộ từ phòng trọ tại xóm M, phường H, thành phố P tới khu vực xóm Trạng, xã Đ, huyện P với mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây L gặp một người đàn ông lạ mặt không quen biết, hỏi mua được của người này 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng, sau khi mua được ma túy L cầm gói ma túy ra về thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong (ký hiệu A1) bên trong có chứa 0,144 gam ma túy Heroine hoàn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong (ký hiệu B1) bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, cũ qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSPB ngày 13 tháng 12 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Nông Văn L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận: Giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, và đề nghị với Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nông Văn L từ 36 đến 42 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Đề nghị xử lý các vật chứng đã thu giữ theo Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, cụ thể: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong (ký hiệu A1) bên trong có chứa 0,144 gam ma túy Heroine hoàn lại sau giám định;

- Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, cũ qua sử dụng. Của Nông Văn L niêm phong trong 01 phong bì niêm phong (ký hiệu B1) để đảm bảo thi hành án.

- Án phí: Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo vì bị cáo thuộc hộ cận nghèo.

Người bào chữa cho bị cáo xác định việc bị cáo bị truy tố, khởi tố và bị đưa ra xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên bị cáo thuộc hộ cận nghèo, là người dân tộc thiểu số, sống tại khu vực vùng cao nên còn hạn chế về mặt nhận thức. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Điều 38, của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án xử phạt bị cáo Nông Văn L 24 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, cũ qua sử dụng.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; cơ quan điều tra Công an huyện P; của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai đó có căn cứ chấp nhận vì đã đúng như nội dung cáo trạng truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của những người tham gia tố tụng khác.

Như vậy có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 08/9/2022, tại khu vực xóm Trạng, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nông Văn L là người nghiện chất ma túy đang có hành vi tàng trữ trên người 0,150 gam ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an xã Đ, huyện P phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Với hành vi trên, bị cáo Nông Văn L bị truy tố về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a)...

...

c). Heroine... có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam.”

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma túy, bị cáo nhận thức rõ về tác động của tội phạm do mình gây ra sẽ ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi thực hiện tội phạm của mình. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nông Văn L phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân, tính chất mức độ tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, khi quyết định hình phạt. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, thuộc hộ cận nghèo. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong (ký hiệu A1) bên trong có chứa 0,144 gam ma túy Heroine hoàn lại sau giám định;

- Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, cũ qua sử dụng. Của Nông Văn L niêm phong trong 01 phong bì niêm phong (ký hiệu B1) để đảm bảo thi hành án.

[6]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực xóm Trang, xã Đ, huyện P, bị cáo L khai không quen biết, cũng không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể, quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định người đàn ông trên là ai nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiếp tục điều tra, xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo về tội danh, mức hình phạt, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn L.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: **Nông Văn L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt chính: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 329 của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

1. Xử phạt: Nông Văn L 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/09/2022.

2. Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra quyết định tạm giam bị cáo Nông Văn L với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1, bên trong có chứa 0,144 gam ma túy và vỏ bao gói mẫu A1 còn lại sau giám định vụ Nông Văn L, sinh năm 1991.

- Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, cũ qua sử dụng của Nông Văn L, được niêm phong còn nguyên vẹn, được dán kín có dấu đỏ ký hiệu B1. Ngoài bì thư có ghi điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen đã cũ, đã qua sử dụng của Nông Văn L để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/12/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo Nông Văn L.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quang Thái